

Bản án số: 56/2022/HS-ST  
Ngày: 30-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nhật Duật

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Xuân Giới

- Ông Nguyễn Đăng Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Phương Thanh - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lương Ngọc Anh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 15/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (*không có tên gọi khác*); sinh ngày 20/11/1995 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu Y, phường M, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 51 khu 4A phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
2. Anh Doãn Trung P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 2 khu 7A phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 18 khu 2 phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
5. Anh Bùi Hữu G, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 14 khu 2 phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
6. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 41 khu 3 phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
7. Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 2 khu 4 phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
8. Chị Trần Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 4 khu T5 phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian khoảng tháng 12/2020, Nguyễn Văn N có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx tại cửa hàng mua bán xe máy cũ “P” ở tổ 51 khu 4A phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với giá 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng). Ngày 21/02/2021, tại Công ty cổ phần hàng hải Q (thuộc phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long), N đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn Đ (là đồng nghiệp làm cùng Công ty) với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Khi mua bán, N có viết giấy bán xe, giao Giấy đăng ký xe cho anh Đ và nhận đủ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Khoảng 10h ngày 24/02/2021, N đã hỏi mượn anh Đ chiếc xe mô tô trên để về quê tại Thái Bình, anh Đ đồng ý và giao chiếc xe mô tô cùng Giấy đăng ký xe cho N. Tuy vậy, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc về quê chưa thực hiện được nên N tiếp tục sử dụng xe của anh Đ và sau đó nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh Đ đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. N điều khiển xe mô tô đến hiệu cầm đồ “T” ở tổ 4 khu T5 phường B, thành phố Hạ Long của chị Trần Thị L để cầm cố, vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và sử dụng chi tiêu cá nhân.

Khoảng đầu tháng 3/2021, anh Đ gặp N để đòi lại chiếc xe mô tô thì N nói dối là đã cho người nhà mượn xe, hẹn trả lại sau. Đến khoảng giữa tháng 3/2021,

N đến gặp anh Nguyễn Văn P (chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ P) để thỏa thuận và nhờ anh P đến hiệu cầm đồ “T” chuộc lại chiếc xe mô tô rồi sẽ bán lại cho anh P với giá 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Anh P đồng ý và cùng N đến hiệu cầm đồ “T”, đưa cho N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để N chuộc xe. Sau khi chuộc lại xe, N đã bán lại cho anh P như thỏa thuận, anh P trả thêm cho N số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Sau đó N nghỉ việc tại Công ty cổ phần hàng hải Q và về quê tại Thái Bình, anh Đ nhiều lần liên lạc với N để đòi lại xe mô tô nhưng không được nên đã đến Công an phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 198/KLĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx, đã qua sử dụng, trị giá ở thời điểm bị chiếm đoạt là 35.880.000đ (ba mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng có nội dung lời khai như nội dung vụ án. Anh Nguyễn Văn P có nội dung lời khai thể hiện anh không biết việc bị cáo N đã bán chiếc xe mô tô cho người khác rồi sau đó mượn và bán lại cho anh. Sau khi mua xe của bị cáo, anh đã bán lại cho anh Bùi Hữu G để sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định sau khi anh Nguyễn Văn P mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx đã bán lại cho anh Bùi Hữu G với số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó chiếc xe được mua bán qua nhiều người khác nhau. Ngày 22/11/2021, sau khi tìm hiểu và được biết chiếc xe mô tô trên đã được bán lại cho cửa hàng mua bán xe máy “NN” ở phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; ông Nguyễn Văn Th (là bố đẻ của Nguyễn Văn N) đã đưa cho N số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) để mua lại xe và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037xxx, 01 chìa khóa xe mô tô nêu trên cho anh Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Anh Hoàng Văn Đ không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn N.

*Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSHL ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, sau khi bán được tài sản, bị cáo đã dùng số tiền để chi tiêu cá nhân. Bị cáo thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị hại là anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai trong hồ sơ thể hiện về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh Đ không có yêu cầu về phần dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra và trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa thể hiện ông Th đã tự nguyện đưa cho N số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) để mua lại xe giao nộp cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền này.

Những người làm chứng là các anh Trần Ngọc B, Doãn Trung P, Nguyễn Văn P, chị Trần Thị L, anh Bùi Hữu G, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Đức N vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình mua bán, mượn, cầm cố có liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.*

- *Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

- *Về phần dân sự: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đề cập.*

- *Về vật chứng: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đề cập.*

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn N đã mượn của bị hại là anh Hoàng Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx trị giá 35.880.000 (ba mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) rồi bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt chiếc xe trên để cầm cố, sau đó bán lấy tiền ăn tiêu.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bản thân lười lao động mà bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình

phạt bổ sung:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Văn N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã hoàn trả cho bị hại tài sản chiếm đoạt; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục; đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu.

[5] Về phần dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-xxx.xx cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037xxx, 01 chìa khóa xe mô tô nêu trên cho anh Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án, đã làm rõ việc anh Nguyễn Văn P khi thỏa thuận mua xe không biết đó là xe của bị cáo đi mượn rồi chiếm đoạt, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn N** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nhật Duật**